TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** TỈNH LÀO CAI Bản án số: 46/2024/ HNGĐ - ST Ngày 30 tháng 9 năm 2024 Về việc: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN- LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa**.**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình;
2. Ông Hồ Trọng Trung;

Thư ký phiên tòa: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Bà Nông Thị Mới- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2024. Về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXX ST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST - HNGĐ ngày 13/9/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1985
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn NH, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt có lý do.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1986.
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn NH, xã DQ, huyện VB, tỉnh LC. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Chị Vi Thị T, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Thôn Bản Pầu, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Người làm chứng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo của chị Hà Thị H trình bày, có yêu cầu: Năm 2005, chị tự nguyện chung sống với anh C theo phong tục tập quán, đến ngày 30/12/2006 chị và anh C đăng ký kết hôn tại UBND xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn. H phúc được khoảng 03 năm đến đầu năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh C bất đồng quan điểm, gay gắt nhất vào năm 2021 chị bỏ đến bên ngoại tại thôn Nà Hạch, xã Dương Quỳ sống bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh C tính đến nay khoảng 03 năm nên không có thai với anh C. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn cách nào hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu không được Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị, chị tiếp tục

sống ly thân, nhất định không đoàn tụ vợ chồng với anh C. Đề nghị đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con chị Hà Thị H xác định: Chị và anh C có 04 con chung là cháu Hoàng Thị Vân A, sinh ngày 06/11/2008; Hoàng Thị Khánh Uyên, sinh ngày 18/3/2013; Hoàng Thị Hà V, sinh ngày 12/5/2014; Hoàng Yến Chi, sinh ngày 24/11/2015. Hiện cháu Anh, cháu Uy, cháu Vi, cháu Ch đang do chị nuôi dưỡng, giáo dục. Nay, chị đề nghị Tòa giải quyết giao cháu A, cháu Uy, cháu V, cháu Ch cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Vi, cháu Chi mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu = 2.000.000đ/02 con để cùng chị nuôi cháu Vi, cháu Chi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi

Về tài sản, nghĩa vụ thanh toán: Chị Hà Thị H xác định, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị không đề nghị Tòa giải quyết.

Về phía bị đơn anh Hoàng Văn C: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, đã thông báo và phổ biến điều luật về các quyền, nghĩa vụ, yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập (nếu có) cho anh C và giao văn bản tố tụng của tòa cho anh C. Tuy nhiên, anh C tự tước đi các quyền và nghĩa vụ, không tham gia tố tụng, không ghi ý kiến trình bày quan điểm về mối quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đối với yêu cầu khởi kiện của chị H để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh C. Anh C đã được biết chị H khởi kiện về ly hôn, về giao con khi ly hôn với anh C.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đầy đủ theo quy định Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Hà Thị H đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Văn C.

+ Về con: Giao cháu Hoàng Thị Vân Anh, sinh ngày 06/11/2008; Hoàng Thị Khánh Uyên, sinh ngày 18/3/2013; Hoàng Thị Hà Vi, sinh ngày 12/5/2014; Hoàng Yến Chi, sinhngày 24/11/2015 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Hoàng Văn C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vi, cháu Chi mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu để cùng chị nuôi cháu Vi, cháu Chi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

+ Về án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hà Thị H giao nộp và Tòa án xác minh thu thập được tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị H và anh C. Do anh C biết chị H yêu cầu giải quyết ly hôn với anh nên anh đi

từ 04- 05 ngày lại về vào buổi tối sáng ngủ dậy lại cứ đi như thời gian trên từ cuối tháng 7/2024 đến nay, đi không nói cho chị biết đi đâu, làm gì và không nói địa chỉ mới và không thông báo thời điểm trở về, cố ý giấu địa chỉ nơi ở mới, nơi làm việc hiện tại cho chị H không biết được địa chỉ mới của anh C nhằm né tránh việc ly hôn với chị H. Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý đều được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng và phổ biến về các quyền, nghĩa vụ để anh C biết đến Tòa thực hiện quyền, nghĩa vụ và trình bày ý kiến, quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Sau đó anh C đi làm kinh tế thì văn bản tố tụng được tống đạt, niêm yết theo quy định đều là hợp lệ. Do anh C không tham gia tố tụng và không ghi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và không gửi tài liệu, chứng cứ kèm theo, không có yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập để bảo vệ quyền và lợi ích của mình từ khi thụ lý đến khi xét xử lần thứ nhất vào ngày 13/9/2024 và xét xử lần hai được mở lại ngày hôm nay anh C cố ý bỏ mặc không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn tiến hành xét xử:

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2005, chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn C tự nguyện chung sống với nhau theo phong tục tập quán, đến ngày 30/12/2006 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn. H phúc được khoảng 03 năm đến đầu năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H và anh C bất đồng quan điểm, thường xuyên điều qua tiếng lại, gay gắt nhất vào năm 2021 chị bỏ về bên ngoại sống bỏ mặc không còn quan tâm, kinh tế của ai người đó quản lý, sử dụng và chấm dứt mối quan hệ tình cảm với anh C tính đến nay khoảng 03 năm nên không có thai với anh C. Xét thấy, chị H thực sự không còn tình cảm với anh C, thời gian chung sống với nhau thường xuyên bất đồng quan điểm sống, thiếu sự chăm lo, yêu thương quý trọng giữa vợ và chồng, làm rạn nứt tình cảm và anh C không hợp tác, không giao nộp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quan điểm của mình, có thái độ bỏ mặc hôn nhân, không có thiện trí trong việc hướng đến mục đích đoàn tụ vợ chồng. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị được ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Về con: Chị Hà Thị H xác định: Đối với cháu Hoàng Thị Vân Anh, sinh ngày 06/11/2008; Hoàng Thị Khánh Uyên, sinh ngày 18/3/2013; Hoàng Thị Hà Vi, sinh ngày 12/5/2014; Hoàng Yến Chi, sinh ngày 24/11/2015. Mặc dù chị H và anh C không thỏa thuận về việc giao con khi ly hôn. Nay, chị H đề nghị tiếp tục giao cháu Anh, cháu Uyên, cháu Vi, cháu Chi cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thu nhập hàng tháng của chị H khoảng 5.000.000đ đến 6.000.000đ; anh C khoảng khoảng 4.000.000đ đến 5.000.000đcó đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con. Hiện cháu Anh, cháu Uyên, cháu Vi, cháu Chi đã và đang do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng trong suốt thời gian ly thân anh C, chị H tự mình nuôi 04 người con. Nay, chị H yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi cháu Vi, cháu Chi mỗi cháu 1.000.000đ/tháng/cháu = 2.000.000đ/02 con

để cùng chị nuôi cháu Vi, cháu Chi đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Do vậy để đảm bảo việc học tập và phát triển về thể chất lẫn tinh thần và tránh sự xáo trộn trong cuộc sống cho 04 người con, cần chấp nhận đề nghị của chị H giao cháu Anh, cháu Uyên, cháu Vi, cháu Chi cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục là phù hợp với qui định tại Điều 81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp với việc tự nguyện giao con của đương sự khi ly thân.

Về tài sản, vay nợ: Chị Hà Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu và xác định không vay nợ cơ quan, tổ chức, cá nhân khoản nào, không cho cơ quan, tổ chức vay nợ vợ chồng. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn C không có yêu cầu phản tố và không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[3] Về sản chung, vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đối với Hà Thị H và anh Hoàng Văn C đều làm nghề trồng trọt thu nhập bấp bênh, nuôi 04 người con. Hàng năm trong thôn, xã xét thuộc diện hộ nghè, cận nghèo. Do vậy, miễn án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ cho chị H và anh C.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều; 229 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ, khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử: Chị Hà Thị H đ- ợc ly hôn với anh Hoàng Văn C.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn C chấm dứt kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cháu Hoàng Thị Vân Anh, sinh ngày 06/11/2008; Hoàng Thị Khánh Uyên, sinh ngày 18/3/2013; Hoàng Thị Hà Vi, sinh ngày 12/5/2014; Hoàng Yến Chi, sinh ngày 24/11/2015 cho chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Hoàng Thị Hà Vi và Hoàng Yến Chi mỗi tháng 1.000.000đ/tháng/cháu là 2.000.000đ/tháng cùng chị Hà Thị H cho đến khi cháu Vi, cháu Chi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm non con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo định kỳ dân sự sơ thẩm cho chị Hà Thị H và anh Hoàng Văn C.

+ Trả chị Hà Thị H số tiền 300.000đ(*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004102 ngày 08/7/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lào Cai(1);
- VKSND huyện Văn Bàn(2);
- Nguyên đơn (01).
- Bị đơn (01).
- THA Dân sự huyện Văn Bàn(1);
- UBND xã Dương Quỳ (01).
- Lưu VP. TAND huyện Văn Bàn(02).
- L-u HS vụ án (02),

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA TÒA

Đỗ Thị Lựa